

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thiện.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Minh T, sinh năm 1989.

Đăng ký thường trú: Số 155, khu vực H, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Huỳnh Minh S, sinh năm 1971 (sống); Mẹ: Định Thị TH, sinh năm 1970 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người em; Vợ: Huỳnh Thị Kim V, sinh năm 1990; có 02 người con; lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2018.

2/ Huỳnh Văn D, sinh năm 1979.

Đăng ký thường trú: Khu vực H, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Huỳnh Văn L, sinh năm 1945 (sống); Mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1957 (sống); Anh chị em ruột: có 03 người;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2018.

3/ Lê Phong PH, sinh năm 1986.

Đăng ký thường trú: Khu vực H, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Cha: Lê Văn L (chết); Mẹ: Huỳnh Thị B, sinh năm 1950 (sống); Anh chị em ruột: có 01 người chị sinh năm 1982; vợ Trần Thị Bích T, sinh năm 1989; có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/9/2018.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị Bích T, sinh năm 1989.

Đăng ký thường trú: Khu vực 14, phường CCV L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2/ Huỳnh Minh S, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Khu vực H, phường TH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3/ Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực TTR, phường PHT, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/9/2018, Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D và Lê Phong PH là những người nghiện ma túy nên rủ nhau hùn tiền mua ma túy và hện đến quán Đức Tiên thuộc khu vực TTR, phường PHT, quận Ô Môn để sử dụng. Sau đó T điện thoại cho người bạn tên Tuấn (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhờ mua ma túy giùm với giá 300.000 đồng, Tuấn hỏi giao ma túy ở đâu thì T nói để dưới gốc cây xoài ở ngoài tum của quán Đức Tiên vì trước đó T cũng mua ma túy và hện giao ma túy ở đây để sử dụng chung với D và PH. T chở D đến điểm hện thì PH đã tới trước, sau đó D xuống xe và đứng nói chuyện với PH ở phía ngoài tum, còn T chạy xe ra ngoài chỗ gốc cây xoài để đậu xe và lấy ma túy. T lấy gói ma túy và nỏ thủy tinh để ở gốc cây xoài rồi cùng PH, D vào tum, T lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh và đốt lên cho cả ba sử dụng, phần ma túy còn lại T dùng quạt gas hàn kín lại để trên bàn, lúc này, thì bị công an đến khám xét. Qua khám xét phát hiện ma túy để trên bàn nên lực lượng công an tiến hành niêm phong gói ma túy, thu giữ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra T, D, PH khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 8/2018, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, gói ma túy mà Công an thu giữ là của T, D, PH hùn tiền mua với giá 300.000 đồng, mỗi người hùn 100.000 đồng để sử dụng. Tính đến ngày bị bắt, T, D, PH sử dụng ma túy được hai lần, đều sử dụng chung với nhau tại quán Đức Tiên.

Tại bản kết luận giám định số 579/KL-PC09 ngày 12/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ Kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D và Lê Phong PH là ma túy, có khối lượng là 0,1702 gam, loại Methamphetamine.

Đối với người tên Tuấn bán ma túy cho Huỳnh Minh T, chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh, làm việc được.

Tang vật tạm giữ: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa các hạt tinh thể không màu là ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa không màu, nhãn hiệu Thành Bưởi, nắp màu xanh phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, một đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 hột quạt gas màu trắng, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 863632932168110, số IMEI 2: 863632032168102, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim Viettel số 0975785378, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 65E1-14490, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER màu tím đen, số khung RLCE55P10DY319390, số máy 55P1319404, dung tích xi lanh 134 cm³, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, số IMEI 1: 358131090940124, số IMEI 2: 358132090940122, màu đen, đã qua sử dụng; 01 sim Mobifone số 01265376008, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, số IMEI: 352248120428361, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 sim Mobifone số 0931025940; Tiền Việt Nam 1.693.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 65E1-12558, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng, đen; số khung RLCS5C6H0DY005601, số máy: 5C6H005612, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe số 008943, biển số xe 65E1-12558 tên Trần Thị Bích T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tuyên là chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-OM ngày 17 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D và Lê Phong PH có hành vi phạm tội và lý lịch như trên ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng.

Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói ma túy sau khi giám định trọng lượng còn lại 0,1316 gram; 01 (một) chai nhựa không màu, nhãn hiệu Thành

Bưởi, nắp màu xanh phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, một đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) hột quẹt gas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) sim viettel số 0975785378.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 863632932168110, số IMEI 2: 863632032168102, màu vàng gold, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Huỳnh Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-14490; nhãn hiệu YAMAHA; loại xe EXCITER; màu tím, đen, đã qua sử dụng, số khung RLCE55P10DY319390, số máy: 55P1319404, xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 56.000 đồng (Năm mươi sáu ngàn đồng).

- Trả lại cho Huỳnh Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4, số IMEI 1: 358131090940124, số IMEI 2: 358132090940122, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) sim mobifone số 01265376008, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 31.000 đồng (Ba mươi một ngàn đồng).

- Trả lại cho Lê Phong PH 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, số IMEI: 352248120428361, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) sim mobifone số 0931025940, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.606.000 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-12558, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng, đen; số khung RLCS5C6H0DY005601, số máy: 5C6H005612, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 008943, biển số xe 65E1-12558 tên Trần Thị Bích T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tuyền là chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Huỳnh Minh S, Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 579/KL-PC09 ngày 12/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ Kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong, có chữ ký ghi tên Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D và Lê Phong PH là ma túy, có khối lượng là 0,1702 gam, loại Methamphetamine. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D và Lê Phong PH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận bị cáo mua ma túy đá của một người có tên là “Tuấn” nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ với số tiền là 300.000 đồng, số tiền này của bị cáo cùng với D và PH hùn vào mua ma túy để cùng với D và PH sử dụng, các bị cáo đang sử dụng thì bị bắt quả tang.

Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và hiện nay nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội này.

Các bị cáo đã đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi, biết rõ tác hại và hậu quả của ma túy nhưng vì có lối sống trụy lạc của mình, mà các bị cáo xem thường pháp luật nên các bị cáo thực hiện, đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Để giáo dục và răn đe các bị cáo, đồng thời cũng góp phần đấu tranh loại tội phạm này, cần có mức án tương xứng cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mức độ phạm tội của các bị cáo là như nhau, do muốn có ma túy sử dụng các bị cáo cùng hùn tiền với nhau và mua ma túy để sử dụng. Như vậy, về hình phạt đối với các bị cáo cũng tương tự nhau như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tang vật: Như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Kiến nghị cơ quan điều tra công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xác minh làm rõ người tên “Tuấn” mà T khai là bán ma túy cho T để xử lý sau tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D, Lê Phong PH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Văn D 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2018.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Phong PH 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/9/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) gói ma túy sau khi giám định trọng lượng còn lại 0,1316 gram; 01 (một) chai nhựa không màu, nhãn hiệu Thành Bưởi, nắp màu xanh phía trên có một đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, một đoạn ống thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 (một) hột quẹt gas màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) sim viettel số 0975785378.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số IMEI 1: 863632932168110, số IMEI 2: 863632032168102, màu vàng gold, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Huỳnh Minh T: 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-14490; nhãn hiệu YAMAHA; loại xe EXCITER; màu tím, đen, đã qua sử dụng, số khung RLCE55P10DY319390, số máy: 55P1319404, xe đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 56.000 đồng (Năm mươi sáu ngàn đồng).

- Trả lại cho Huỳnh Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4, số IMEI 1: 358131090940124, số IMEI 2: 358132090940122, màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) sim mobifone số 01265376008, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 31.000 đồng (Ba mươi một ngàn đồng).

- Trả lại cho Lê Phong PH 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar, số IMEI: 352248120428361, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) sim mobifone số 0931025940, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 1.606.000 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

- Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị Bích T 01 (một) xe mô tô biển số 65E1-12558, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu vàng, đen; số khung RLCS5C6H0DY005601, số máy: 5C6H005612, xe đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 008943, biển số xe 65E1-12558 tên Trần Thị Bích T.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn D, Lê Phong PH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự PHC thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính